

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2025
V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh;

Bà Đỗ Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Công Thái S, sinh năm: 1983 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Công Thái S yêu thương nhau rồi đi đến kết hôn

với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 25/02/2013 tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà H, ông S sống hạnh phúc và có với nhau 02 người con chung. Tuy nhiên, đến năm 2024 bà H và ông S phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm, lo lắng cho nhau, ngoài ra còn do ông S thường xuyên nhậu nhẹt, bê tha, nhiều lúc nhậu say còn đánh, đuổi bà H ra khỏi nhà. Nay bà H cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Công Thái S. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Công Thái S có 02 người con chung là cháu Công Hoàng T1, sinh ngày 11/01/2013 và cháu Công Hoàng T2, sinh ngày 22/4/2019. Hiện nay cháu T2 và cháu T1 đang sống chung với bà H. Nếu ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T2 và cháu T1. Bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. *Theo đơn trình bày ý kiến bị đơn ông Công Thái S trình bày:* Ông Công Thái S xác định giữa ông S và bà H có mâu thuẫn, ông S đồng ý ly hôn với bà H; Về con chung, ông S đồng ý giao 02 người con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông S không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì bận công việc nên ông S xin vắng mặt tại cái buổi làm việc và tại phiên tòa, ông S đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông S. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H và ông Công Thái S có đăng ký kết hôn, nay bà H xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1

Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Công Thái S có nơi cư trú tại xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Nguyễn Thị H và ông Công Thái S có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình trong các biên bản làm việc, bản khai, đơn trình bày tại Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông S, bà H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Công Thái S cùng xác nhận, giữa ông S và bà H có mâu thuẫn vợ chồng. Theo bà H thì nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm, lo lắng cho nhau, ngoài ra còn do ông S thường xuyên nhậu nhẹt, bê tha, nhiều lúc nhậu say còn đánh, đuổi bà H ra khỏi nhà. Nay bà H cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Công Thái S.

Ông S thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Tuy nhiên ông S không đến tham gia hòa giải nên không thể ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông S và bà H.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông S.

[4] Về con chung: Bà H và ông S có 02 người con chung là cháu Công Hoàng T1, sinh ngày 11/01/2013 và cháu Công Hoàng T2, sinh ngày 22/4/2019. Bà H có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 người con chung là cháu Công Hoàng T1 và cháu Công Hoàng T2. Bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung. Ông S đồng ý với nguyện vọng nuôi con chung của bà H.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến, nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi là cháu Công Hoàng T1, ghi nhận được nội dung là nguyện vọng của cháu T1 được sống chung với bà H.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền và lợi ích được bảo vệ và nhận thấy bà H có nơi ở ổn định, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho bà H được trực tiếp nuôi cháu T2 và cháu T1.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của bà H là không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Công Thái S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Công Thái S.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 người con chung là cháu Công Hoàng T1, sinh ngày 11/01/2013 và cháu Công Hoàng T2, sinh ngày 22/4/2019. Ông Công Thái S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Công Thái S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Công Thái S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000527, ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 5 năm 2025)

các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà H và ông S đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Xà Bang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến